

Nhãn hiệu (Brand):	CHEVROLET	Số loại (Model code):	CAPTIVA		
Loại xe (Type):	Ôtô con	Màu sơn (Color):	Vàng		
Số máy (Engine N°):	Z42SED088114				
Số khung (Chassis):	KLLCT26FDAH990266				
Công suất (Horsepower):		Dung tích (Capacity):	2405		
Năm sản xuất (Year of manufacture):	2010	Tự trọng (Empty weight):	1770		
Tải trọng (Loading capacity):	Hàng hóa 700kg		kg		
Số chỗ (Seat capacity):	Ngồi (Sit) 5	Đứng (Stand):	Nằm (Lie):		
Trọng lượng kéo theo (Towed weight):		kg	Kích thước bao (Overall dimension):		
Dài (Length):	4635	m	Rộng (Width):	1850	
			m	Cao (Height):	1720
			m		
Đăng ký xe có giá trị đến ngày (Valid until date):	 Thanh Hóa, ngày (day) 10 tháng 03 năm 2010 TRƯỞNG PHÒNG				
Đăng ký lần đầu ngày (Date of first registration):	30/03/2010 Tài sản: 1. Sun Thien Minh				

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Socialist Republic of Vietnam

CÔNG AN TỈNH THANH HÓA
 Thanh Hoa Province's Public security

PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG
 The Traffic Police Division

ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ
CAR REGISTRATION CERTIFICATE

Số (Number): **G 0913**

Tên chủ xe (Owner's full name): **CÔNG TY CPĐT XÂY DỰNG HUD4**

Địa chỉ (Address): **662 Bà Triệu Điện Biên TPTH**

Số CMND/Hộ chiếu (Identity Card N°/Passport): **Biển số máy cày (Tractor Plate) 36N-2326**

BẢN SAO DÙNG VỚI BẢN CHÍNH

SỐ 91 QUYẾT SỐ: BCTISGT

NGÀY 1 THÁNG 4 NĂM 10

CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Thị Khoa

LƯU Ý ĐỐI VỚI CHỦ XE, LÁI XE:

1. Giấy chứng nhận bảo hiểm này được cấp theo Thông tư số 22/2016/TT-BTC ngày 16 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định Quy tắc, điều khoản, biểu phí và mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe cơ giới, Chủ xe, lái xe cần đọc kỹ để biết được quyền lợi và nghĩa vụ của mình khi tham gia bảo hiểm.

2. Khi sử dụng xe, luôn mang theo GCN bảo hiểm này để xuất trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

3. Khi tai nạn giao thông xảy ra, phải có trách nhiệm:

- Áp dụng mọi biện pháp để cứu chữa người và tài sản.

- Báo ngay cho cơ quan Công an (hoặc chính quyền địa phương) nơi gần nhất và doanh nghiệp bảo hiểm.

Đường dây nóng của DNBH:

1900 9456



TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV

GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS CỦA CHỦ XE ÔTÔ

BIC THANH HÓA

07 PHAN CHU TRINH - TP THANH HÓA

ĐT NỘI BỘ: 031 375 4335 - MÓI 4E-0973 078 997

Số: 07.0003029/16

Mẫu: TNDS-3L/2016/01

Giấy chứng nhận này không có giá trị nếu cấp sau ngày: 31/03/2017

Số: 07 **0003029** /16

CHỦ XE: Chị C.Đ.Đ. Trần Xuân X.Đ.H.

ĐỊA CHỈ: 662 Bà Triệu, P.Đ.Đ. B.Đ.

Thị trấn Hòa

DIỆN THOẠI:

SỐ BIÊN KIỂM SOÁT: 36N-2326

SỐ KHUNG:

SỐ MÁY:

LOẠI XE: Xe con / CHEVROLET CAPTIVA

TRỌNG TẢI: tấn

SỐ CHỖ NGỒI: chỗ

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG:

Kinh doanh ☐ Không kinh doanh ☒

1. MỨC TNSĐ ĐỐI VỚI NGƯỜI THỨ BA

- Về người: 100 triệu đồng/1 người/1 vụ tai nạn.
- Về tài sản: 100 triệu đồng/1 vụ tai nạn.

2. MỨC TNSĐ ĐỐI VỚI HÀNH KHÁCH

- Về người: 100 triệu đồng/1 người/1 vụ tai nạn.

3. THỜI HẠN BẢO HIỂM

- Từ 08 giờ, ngày 15 tháng 4 năm 2016.

- Đến 08 giờ, ngày 15 tháng 4 năm 2017.

4. PHÍ BẢO HIỂM

- Phí bảo hiểm: đồng

- Phí bảo hiểm phải nộp (có VAT): 873.900 đồng

+ Phí bảo hiểm phải nộp kỳ 1: đồng

Ngày nộp: (ngày tháng năm)

+ Phí bảo hiểm phải nộp kỳ 2: đồng

Ngày nộp: (ngày tháng năm)

5. NGƯỜI CẤP

6. NGƯỜI NỘP PHÍ

- Cán bộ doanh nghiệp ☐ (Ký, ghi rõ họ tên)

- Đại lý ☐

- Hình thức khác ☐

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đ

Lê Hà



Giấy chứng nhận này không có giá trị đối với các vụ ngày 1/1/2017

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings

1. Khi tham gia giao thông, chủ phương tiện, lái xe phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định.

When in traffic, vehicle owners, drivers are requested to carry the certificate of inspection.

2. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

Perform maintenance and/or repair to the good technical conditions of the vehicle between two consecutive inspections.

3. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục kiểm định, ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No.,... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

4. Nộp lại Giấy chứng nhận và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm và khi đi kiểm định.

Return certificate and inspection stamp when receiving a withdrawal notice from the Registration and Inspection Center and when inspecting.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for reinspection at an Inspection Center.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
MOT - Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

**AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ**

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

No: KA 4472543

1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: 36N-2326 Số quản lý: 3601S-021808
(Registration Number) (Vehicle Inspection No.)
Loại phương tiện (Type): Ô tô con
Nhãn hiệu (Mark): CHEVROLET
Số loại (Model code): CAPTIVA KLAC1FF
Số máy (Engine Number): Z24SED088114
Số khung (Chassis Number): RLICF26FDAH990268
Năm, Nước sản xuất: 2010, Việt Nam
(Manufactured Year and Country)
Năm hết niên hạn sử dụng (Lifetime limit to):
Kinh doanh vận tải (Commercial Use) - Cải tạo (Modification) -

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1562/1572 (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)
Kích thước bao (Overall Dimension): 4635 x 1850 x 1755 (mm)
Kích thước lòng thùng hàng: (mm)
(Inside cargo Container Dimension)
Chiều dài cơ sở: 2705 (mm)
(Wheel Base)
Khối lượng bản thân (Kerb mass): 1770 (kg)
Khối lượng hàng chuyên chở CP tham gia GT: (kg)
(Authorized pay load)
Số người cho phép chở, chỗ ngồi: 7 đứng: nằm:
(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)
Khối lượng cho phép kéo theo (Towed Weight): (kg)
Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông: 2320 (kg)
(Authorized total max)
Loại nhiên liệu (Type of Fuel Used): Xăng
Thể tích làm việc của động cơ (Engine Displacement): 2405 (cm³)
Số sê-ri (No.): KA-4472543 776851693958

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires: Tire size/axle)

1: 2; 235/60R17

2: 2; 235/60R17

3:

4:

Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Tachograph) -

Thanh Hóa, ngày 5 tháng 10 năm 2015

Số phiếu kiểm định

(Inspection Report No)

3603D-21544/15

Có hiệu lực đến ngày (Valid until)

04/04/2017



Ghi chú: